

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 205/2024/DS-ST
Ngày 27-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Dư Văn Thanh.

2. Ông Đào Khel .

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Linh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thuý Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 272/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 492/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Anh H, sinh năm: 1997; Địa chỉ liên hệ: số D đường L, Khóm E, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2023. (Vắng mặt có đơn vắng mặt)

- **Bị đơn:** Bà Sơn Thị Kim P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số G đường T, Khóm B, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2024, của nguyên đơn Công ty Cổ phần S, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Anh H trình bày:

Công ty Cổ phần S Có Ngay (viết tắt Công ty) hoạt động trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực cầm cố tài sản. Vào ngày 09/11/2023, bà P có đến Chi nhánh S1 - Công ty TNHH S2; tại ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để ký hợp đồng cầm cố tài sản số S5M231101002NA22X để cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô 02 bánh Biền kiểm soát 83E1-328.13; loại xe Future Fi; màu trắng đen; số khung RLHJC7658NY114960; số máy JC90E0252174 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83016297 do Phòng C, Công an tỉnh S cấp ngày 27/4/2022; tên chủ xe: Sơn Thị Kim P để lấy số tiền 14.360.000 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng (từ ngày 09/11/2023 đến 09/11/2024) với mức lãi suất 1,1%/tháng. Việc cầm cố có đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Q: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà P nhận bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 8850770480 của bà P mở tại Ngân hàng B - Chi nhánh S1.

Do nhu cầu có xe đi lại hàng ngày nên cùng ngày bà P và Công ty có ký giấy mượn xe để sử dụng. Trong giấy mượn xe có ghi rõ thời hạn mượn xe từ 09/11/2023 đến 09/12/2023 địa điểm trả xe tại chi nhánh S1. Bà P có cam kết trong giấy mượn xe “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà P đã thanh toán cho Công ty được số tiền là 8.396.000 đồng (trong đó, tiền gốc: 4.486.162 đồng, lãi trong hạn: 558.797 đồng, phí mượn xe: 3.019.483 đồng, phí quản lý hồ sơ: 253.999 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 77.559 đồng). Từ ngày 10/3/2024, bà P đã không thanh toán tiền cho Công ty cho đến nay.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà P thanh toán cho Công ty tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 17/6/2024 là 13.579.000 đồng (trong đó, tiền gốc: 9.874.000 đồng, lãi: 326.000 đồng, phí mượn xe: 2.585.000 đồng, phí quản lý hồ sơ: 149.000 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 204.000 đồng, P1 trả nợ trước hạn: 443.000 đồng).

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27/9/2024 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Anh H trình bày: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P phải thanh toán cho Công ty tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày

27/9/2024 là 10.590.679 đồng (trong đó, tiền gốc là 9.873.838 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 10/3/2024 đến ngày 27/9/2024 là 716.841 đồng) và yêu cầu bà P tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng cầm cố cho đến khi thanh toán hết nợ và không yêu cầu bà P thanh toán các khoản phí.

Sau khi bà P trả hết nợ, Công ty Cổ phần S Có Ngay tự nguyện trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83016297 do Phòng C, Công an tỉnh S cấp ngày 27/4/2022; tên chủ xe: Sơn Thị Kim P cho bà P.

Đối với bị đơn bà Sơn Thị Kim P: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà P không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu bị đơn bà P cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thanh toán số tiền cầm cố tài sản và lãi còn nợ là

10.590.679 đồng theo hợp đồng cầm cố ngày 09/11/2023. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Võ Anh H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Sơn Thị Kim P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27/9/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 27/9/2024 là 10.590.679 đồng (trong đó, tiền gốc là 9.873.838 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 10/3/2024 đến ngày 27/9/2024 là 716.841 đồng), không yêu cầu bà P thanh toán tất cả các khoản phí. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu bà P trả số tiền gốc và lãi là 10.590.679 đồng, thấy rằng:

[4.1] Công ty đã cung cấp cho Tòa án bản sao có chứng thực hợp đồng cầm cố tài sản số S5M231101002NA22X ngày 09/11/2023; Phụ lục hợp đồng cầm cố ngày 09/11/2023; Phiếu đăng ký cầm cố xe máy ngày 09/11/2023; giấy mượn xe ngày 09/11/2023 có chữ ký và chữ viết tên của bà P. Theo các văn bản trên thể hiện, bà P đã cầm cố tài sản là 01 xe mô tô 02 bánh; Biển kiểm soát 83E1-328.13; loại xe Future Fi; màu trắng đen; số khung RLHJC7658NY114960; số máy JC90E0252174 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83016297 do Phòng C, Công an tỉnh S cấp ngày 27/4/2022 cho bà Sơn Thị Kim P cho Công ty Cổ phần S – Chi nhánh S1 để lấy số tiền 14.360.000 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng (từ 09/11/2023 đến 09/11/2024) với mức lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Theo hợp đồng cầm cố thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà P. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà P đã thanh toán cho Công ty được số tiền là 8.396.000 đồng (trong đó, tiền gốc: 4.486.162 đồng, lãi trong hạn: 558.797 đồng, phí mượn xe:

3.019.483 đồng, phí quản lý hồ sơ: 253.999 đồng, phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 77.559 đồng). Tòa án đã thông báo cho bà P biết các tài liệu chứng cứ trên nhưng bà không có ý kiến phản đối nên căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

[4.2]. Về tính hợp pháp của hợp đồng cầm cố tài sản số STM221201003NA20X ngày 09/11/2023; giấy mượn xe ngày 09/11/2023, thấy rằng: các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Đồng thời, việc cầm cố có đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Q: Giaodichdambao/botuphap: theo web: HYPERLINK "<https://dktructuyen.moj.gov.vn/>" <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[4.3] Công ty đã giải ngân cho bà P nhận đủ số tiền 14.360.000 đồng, từ ngày 10/3/2024 cho đến nay, bà P không trả tiền gốc và lãi cho Công ty là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của Hợp đồng cầm cố tài sản và Điều 4 của phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết. Do đó, Công ty đã chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu bà P phải thanh toán cho Công ty toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 9.873.838 đồng theo Điều 6 của Hợp đồng cầm cố tài sản là có căn cứ, được chấp nhận.

[4.4] Xét yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số S5M231101002NA22X ngày 09/11/2023, hai bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, mức lãi suất của hợp đồng các bên đã ký kết là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 7/2016 của Chính phủ, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn chỉ trả cho nguyên đơn được số tiền lãi trong hạn: 558.797 đồng, từ ngày 10/3/2024 đến nay bị đơn chưa trả lãi cho nguyên đơn. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi từ ngày 10/3/2024

đến ngày 27/9/2024 với mức lãi suất 1,1%/tháng x (06 tháng 18 ngày) là 716.841 đồng và số tiền này nguyên đơn đã tính đúng nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi mà bị đơn bà P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay là 10.590.679 đồng.

[5] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày xét xử sơ thẩm của nguyên đơn theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng thấy rằng, yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với hợp đồng hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[6] Tại đơn giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị, trường hợp bà P thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi sẽ giao trả lại cho bà P bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83016297 do Phòng C, Công an tỉnh S cấp ngày 27/4/2022 cho bà Sơn Thị Kim P. Xét thấy, sự tự nguyện của nguyên đơn phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn bà Sơn Thị Kim P phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 529.534 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92; Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244; Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay.

Buộc bị đơn bà Sơn Thị Kim P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 27/9/2024 là 10.590.679 đồng (trong đó, tiền gốc là 9.873.838 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 10/3/2024 đến ngày 27/9/2024 là 716.841 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Sơn Thị Kim P còn phải trả lãi cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền gốc.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần S Có Ngay, sau khi bà Sơn Thị Kim P trả hết nợ thì Công ty Cổ phần S Có Ngay sẽ giao trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 83016297 do Phòng C, Công an tỉnh S cấp ngày 27/4/2022 tên chủ xe: Sơn Thị Kim P cho bà Sơn Thị Kim P nhận.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 339.475 đồng theo biên lai thu số 0001877 ngày 26/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn bà Sơn Thị Kim P phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 529.534 đồng.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Thị Kim Hằng

